

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2021

Về việc: " *Ly hôn*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Quyết Th

2. Ông Hồ Bá Th1

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Xuân T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "*Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, Công văn số 78/CV-TA ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Th3**, sinh năm 1986; địa chỉ: Đội qq, Đại H, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Ông **Trần Thành Ch**, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà ee, tổ dân phố yy, phường Thanh B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trương Thị Thanh trình bày:**

*Về hôn nhân:* Bà Trương Thị Th3 và ông Trần Thành Ch kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2020 tại UBND phường Thanh B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên lục đục, to tiếng xúc phạm lẫn nhau, đời sống chung không thể hòa hợp. Bà Th3 cho rằng mâu thuẫn xuất phát từ việc chồng bà là ông Nguyễn Thành Ch mắc vào tệ nạn xã hội khiến cho bà tâm lý nặng nề, căng thẳng trong đời sống chung. Bà Th3 xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể giải quyết và cứu vãn được. Bà và ông Ch đã sống ly thân từ sau 02 tháng kết hôn cho

đến nay, hai người không còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà Th3 đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Thành Ch.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống, bà Th3 và ông Ch chưa có con chung, không có tài sản chung và cũng không có khoản nợ chung nào nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Tại bản tự khai đề ngày 11/11/2020, bị đơn ông Trần Thành Ch trình bày:**

Về hôn nhân: Ông Trần Thành Ch và bà Trương Thị Th3 kết hôn ngày 12/02/2020 tại UBND phường Thanh B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Trong khoảng thời gian sống chung từ tháng 02/2020 đến tháng 4/2020, do vợ chồng có sự hiểu lầm nên bà Th3 đã bỏ về quê sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn liên lạc, không còn quan tâm đến nhau. Hiện xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Th3 có yêu cầu ly hôn với ông, ông C cũng hoàn toàn nhất trí.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 29/9/2020, bà Trương Thị Thanh nộp đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên đối với ông Trần Thành Ch, có địa chỉ tại Số nhà ee, tổ dân phố yy, phường Thanh B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; ngày 01/10/2020, bà Th3 nộp tiền tạm ứng án phí và nộp lại biên lai thu tiền cho Tòa án. Ngày 01/10/2020 Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Th3 theo quy định tại Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự (*Sau đây ghi tắt là BLTTDS*).

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Thành Ch trú tại Số nhà ee, tổ dân phố yy, phường Thanh B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; yêu cầu Ly hôn của bà Thanh đối với ông Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đúng quy định tại Điều 177 BLTTDS. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Th3 có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 BLTTDS; đối với ông Trần Thành Ch Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Ch vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

## **[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

2.1. Về hôn nhân: Bà Trương Thị Th3 - sinh năm: 1986 và ông Trần Thành Ch - sinh năm: 1981 tự nguyện kết hôn vào ngày 12/02/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Hai bên kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Do vậy hôn nhân của bà Thanh và ông Ch là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Th3, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng xúc phạm lẫn nhau do bất đồng quan điểm sống, ông Ch mắc vào tệ nạn xã hội. Cuộc sống chung của vợ chồng chỉ kéo dài được khoảng 02 tháng sau khi kết hôn, sau đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay và không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà Th3 đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông C. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Th3 vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ch.

Theo ông Ch, quá trình chung sống do vợ chồng hiểu lầm nhau nên sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng chỉ kéo dài 02 tháng, từ tháng 4/2020 cho đến nay vợ chồng ông bà đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Th3 có yêu cầu ly hôn, ông Ch cũng hoàn toàn nhất trí.

Xét thấy sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P đã tiến hành triệu tập nhiều lần các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ch không tham gia phiên hòa giải để trình bày quan điểm của mình. Tại phiên tòa hôm nay, ông Ch tiếp tục vắng mặt, điều đó thể hiện ông Ch không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án và tự từ bỏ quyền được trình bày ý kiến của mình trước Hội đồng xét xử. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Trương Thị Th3 và ông Trần Thành Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thanh đối với ông Ch theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Bà Th3 và ông Ch xác định hai người chưa có con chung nên không đề cập giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th3 và ông Ch xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[3]. Về án phí:** Bà Trương Thị Th3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Ông Ch không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

**[4]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

Khoản 1 Điều 51, 53 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14.

### ***Tuyên xử:***

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Th3; bà Trương Thị Th3 được ly hôn với ông Trần Thành Ch.

**2. Về con chung:** Không xem xét giải quyết.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Trương Thị Th3 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/ 0000293 ngày 29/9/2020, bà Thanh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Trần Thành Ch không phải chịu án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thành phố Điện Biên P;
- Chi cục THADS thành phố Điện Biên P;
- UBND phường Thanh B, thành phố Điện Biên P;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Định**